

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày 07 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Ông Nguyễn Trần Mạnh Trường

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại hội trường nhà văn hóa thôn Yên Thái, xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hoài Đ, sinh ngày 10/10/1979; tại Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công C (đã chết) và bà Lương Thị M, sinh năm 1946; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1984; con có 03 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không:

- Tiền sự: 01- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2023/QĐ-TA ngày 19/01/2023 của TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với Lê Hoài Đ thời hạn 24 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 20/12/2024)

- Nhân thân:

+ Bản án số 106/2003/HSST ngày 07/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Hoài Đ 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án năm 2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2008)

+ Bản án số 51/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Hoài Đ 03 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án ngày 28/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2020)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Diễm: Ông Lê Văn D, sinh năm 1979- Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước số 2 tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoài Đ, sinh năm 1979 trú tại thôn B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 227/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ) với thời hạn 02 năm. Ngày 15/8/2025, công an xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ phối hợp với Trạm y tế xã Đại Đình tiến hành test nhanh nước tiểu của Đ cho kết quả dương tính với chất ma túy ký hiệu OPI (heroin, morphin). Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2025, Đ một mình đi đến ngã ba thuộc thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ gặp và mua 01 gói ma túy heroine của một người đàn ông (không quen biết) với số tiền 200.000đ. Sau khi mua ma túy, Đ đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn L, xã T (cách vị trí ngã ba trên khoảng 200m) rồi sử dụng hết gói ma túy vừa mua được bằng hình thức chích ma túy vào cơ thể. Công an xã Đại Đình đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu mẫu nước tiểu của Đ (niêm phong ký hiệu A1) và tiến hành bàn giao đối tượng cho công an xã Thái Hòa để tiến hành điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở, đồ vật của Lê Hoài Đ, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1440/KLGĐ ngày 22/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Lê Hoài Đ, sinh năm 1979 trú tại thôn B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ gửi giám định.*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ tại khu vực ngã ba thuộc thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ. Do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xi lanh Đ dùng để chích ma túy vào cơ thể tại khu vực cánh đồng thuộc thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hoài Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Hoài Đ về tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ luận tội đối với bị cáo Lê Hoài Đ. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản

cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt: Bị cáo Đ từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Hoài Đ: Nhất trí về tội danh đối với bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa ăn năm hồi cải, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt và xin được miễn án phí.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoài Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Lê Hoài Đ, sinh năm 1979 trú tại xã Đ, tỉnh Phú Thọ là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 227/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ) với thời hạn 02 năm. Vào khoảng 15 giờ ngày 13/8/2025, Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (heroin) tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Lê Hoài Đ đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều luật quy định: “1. *Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:*

...b) *Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy*”.

Do đó bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 15/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Hoài Đ về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, bị cáo đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú của UBND xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ) nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có một tiền sự tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 21/2023/QĐ-TA ngày 19/01/2023 của TAND quận Long Biên thành phố Hà Nội đối với Lê Hoài Đ thời hạn 24 tháng (chấp hành xong quyết định ngày 20/12/2024)

Về Nhân thân: Tại Bản án số 106/2003/HSST ngày 07/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Hoài Đ 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án năm 2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2008). Bản án số 51/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Hoài Đ 03 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án ngày 28/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2020).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hành sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ tại khu vực ngã ba thuộc thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ. Do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xi lanh Đ dùng để chích ma túy vào cơ thể tại khu vực cánh đồng thuộc thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Hoài Đ gia đình thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo Điem được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Lê Hoài Đ.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài Đ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Lê Hoài Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ (PC10);
- UBND xã Đại Đình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

Trần Thị Huệ